

# QUYỀN CON NGƯỜI TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

*Tường Duy Kiên\**

Quyền con người và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Đó là hai mặt trong một chỉnh thể thống nhất. Quyền con người vừa là đặc trưng, vừa thể hiện bản chất của chế độ pháp quyền. Nhà nước pháp quyền giữ vai trò là công cụ/thiết chế quan trọng nhất trong việc bảo đảm hiện thực hoá quyền con người. Vì vậy, không thể nói Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN, nếu quyền con người không được tôn trọng và bảo đảm thực hiện; đồng thời, quyền con người, quyền công dân cũng không thể bảo đảm thực hiện được trên thực tế nếu thiếu nhân tố, vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN.

## 1. Vị trí của quyền con người trong Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay

Điều 2 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2001) quy định: “Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (tháng 4/2006), nhấn mạnh đến việc xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; đồng thời tiếp tục khẳng định: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế hoá và thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người”<sup>1</sup>.

Với việc khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền trong Hiến pháp - đạo luật cơ bản của Nhà nước, đồng thời, quan điểm chỉ đạo của Đảng là: “Nhà nước phải thể chế hoá và thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người”, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người và tư duy lập hiến bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở nước ta hiện nay.

Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để hiểu đúng, vận dụng và thực hiện được quan điểm lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN và bảo vệ quyền con người trong chế độ pháp quyền XHCN.

Trong chế độ pháp quyền XHCN ở nước ta, quyền con người chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền với quyền con người, một mặt, quyền con người sẽ quy định bản chất của chế độ pháp quyền; mặt khác, quyền con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, do đó nó có tính chất khế ước, ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước/chủ thể mang nghĩa vụ - phải bảo vệ quyền và tự do của cá nhân, công dân (chủ thể mang quyền). Đồng thời, chính việc đề cao quyền con người trong Nhà nước pháp quyền, sẽ hạn chế sự lạm quyền, lộng quyền của cơ quan nhà nước; qua đó sẽ tăng cường tính trách nhiệm của cán bộ, công chức nhà nước trong việc phục vụ nhân dân. Do vậy, tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền con người là vấn đề thuộc về bản chất của chế độ pháp quyền XHCN. Đó vừa là *nội dung, đặc trưng, vừa là yêu cầu, điều kiện cần và có của Nhà nước pháp quyền XHCN.*

*- Thứ nhất, quyền con người quy định bản chất của chế độ pháp quyền XHCN.*

Quyền con người là khát vọng cháy bỏng của nhân loại tiến bộ, thành quả đầu

\* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 72.

tranh chống áp bức, bóc lột và bất công xã hội của nhân dân lao động và các dân tộc yêu chuộng hoà bình, công lý trên toàn thế giới. Và vì vậy, ở mỗi giai đoạn của lịch sử, số lượng quyền và chất lượng bảo đảm quyền con người trên thực tế là thước đo của tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội; là tiêu chí đánh giá bản chất của chế độ. Và như thế, người dân sẽ tự đánh giá được bản chất của chế độ là dân chủ hay độc tài, và nếu là chế độ dân chủ, thì ở mức độ nào?

Các chế độ nhà nước trước kia như: Nhà nước chiếm hữu nô lệ, Nhà nước phong kiến, quyền con người chưa được thừa nhận. Nói như Jean Jacques Rousseau, một nhà tư tưởng nổi tiếng thời kỳ khai sáng thì: *"Quyền nô lệ là con số không, chẳng những nó không chính đáng, mà còn mơ hồ, vô nghĩa lý. Chữ nô lệ và chữ quyền là hai chữ mâu thuẫn nhau, bài trừ lẫn nhau. Nói quyền nô lệ của một người đối với một người hay của một người đối với một dân tộc đều là nói điều vớ vẩn"*<sup>2</sup>.

Nếu như con người bị đối xử như "động vật biết nói", "một công cụ" của giai cấp chủ nô trong xã hội chiếm hữu nô lệ và người nông dân cũng chẳng khác hơn là "một đồ vật" hoặc một "súc vật thô" trong xã hội phong kiến thì, cách mạng tư sản, xét trên khía cạnh lý luận, với các khẩu hiệu của "tự do, bình đẳng và bác ái" đã làm rung chuyển xã hội, lật nhào chế độ phong kiến đương thời. Và chính cuộc cách mạng đó đã mang lại cho con người một luồng sinh khí mới, một địa vị mới chuyển từ vị trí thân dân sang địa vị công dân và cá nhân con người được xác lập về mặt pháp lý có các quyền và tự do cơ bản.

Sự xuất hiện khái niệm "quyền con người" trong thời kỳ cách mạng tư sản với *nội hàm ban đầu của nó là quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng và quyền tư hữu*; tiếp đến chế định quốc tịch, quyền bầu cử của công dân được thiết lập, đó là các quyền tự nhiên, gắn với mỗi cá nhân đã

chính thức chấm dứt một thời kỳ lịch sử đen tối của sự nô dịch, chà đạp và áp bức con người bởi sự liên minh giữa quyền lực vương quyền (quyền lực của nhà vua) với thần quyền (quyền lực tôn giáo) trong xã hội phong kiến. Tuy nhiên, quyền con người trong chế độ pháp quyền tư sản, vẫn không thoát khỏi những hạn chế lịch sử do phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và chế độ kinh tế nội tại quy định.

Chế độ pháp quyền XHCN ra đời sau pháp quyền tư sản, đương nhiên phải kế thừa các giá trị, tư tưởng nhân văn tiến bộ của nhân loại về quyền con người và phát triển chúng lên tầm cao mới. Tôn trọng và hiện thực hoá quyền con người không phải là xa lạ với bản chất của chế độ pháp quyền XHCN, càng không thể là khẩu hiệu, ngôn từ có tính chất trang trí mà phải biến các quyền đã được hiến pháp và pháp luật quy định thành hiện thực sinh động trong cuộc sống.

Xét về mặt lịch sử, mục tiêu của cách mạng nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến công cuộc đổi mới ngày nay; chính sách nhất quán là tất cả vì con người, vì quyền con người cao cả. Nhân dân Việt Nam đã phải hy sinh, chiến đấu gian khổ chống lại ách thống trị của thực dân, đế quốc xâm lược, bảo vệ tổ quốc, suy cho cùng chính là chiến đấu vì quyền làm người, quyền con người, quyền được sống trong độc lập, tự do.

Ngày nay, đất nước ta đã giành được độc lập, nhân dân được hưởng tự do thái bình và Nhà nước do chính nhân dân lập ra, có trách nhiệm bảo đảm, ngăn ngừa mọi nguy cơ có thể xâm phạm đến quyền và tự do cho tất cả mọi người. Sinh thời, Hồ Chủ tịch thường nói: "Nếu nước được độc lập, mà dân không được hưởng tự do, thì độc lập chả có nghĩa lý gì". Và vì vậy, dưới chế độ pháp quyền XHCN, quyền con người phải không ngừng được mở rộng cả về số lượng và chất lượng. Nhà nước phải định ra cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện quyền và các tự do cơ bản của con người; ngăn ngừa, trừng trị mọi hành vi xâm phạm các quyền

<sup>2</sup> Jean Jacques Rousseau (1992), *Bàn về kế ước xã hội*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.

và tự do; có cơ chế bồi thường cho các nạn nhân của hành vi vi phạm và lạm dụng quyền lực, xâm phạm quyền của cá nhân, công dân. Như thế, tôn trọng và bảo vệ quyền con người trong chế độ pháp quyền XHCN phải trở thành nguyên tắc quan trọng trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Và chính nguyên tắc này thiết định nên bản chất của chế độ pháp quyền XHCN.

- Thứ hai, quyền con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, do đó Nhà nước pháp quyền XHCN có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thực hiện có hiệu quả các quyền và tự do của cá nhân, công dân.

Quyền con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, vì một mặt, quyền con người thiết định tính người trong con người và chỉ có ở con người. Mặt khác, các quyền và tự do của con người được pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia quy định như ngày nay, nhân loại tiến bộ, trong đó có nhân dân Việt Nam đã phải trả giá đắt bằng xương, máu. Vì vậy, tôn trọng quyền con người, chính là tôn trọng nhân phẩm, các giá trị thiêng liêng nhất của con người.

Mọi hành vi coi thường, xâm phạm quyền con người, dẫn đến những hành vi man rợ, xúc phạm lương tâm là không thể chấp nhận được. Do đó, quyền con người phải được tôn trọng và bảo vệ, nếu không như Lời mở đầu của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948 đã nhấn mạnh: “Điều cốt yếu là các quyền con người phải được bảo vệ bằng Nhà nước pháp quyền, nếu con người không bị bắt buộc nổi dậy chống lại sự độc tài và áp bức như là phương sách cuối cùng”<sup>3</sup>.

Do bản chất của quyền con người xác lập mối quan hệ hai chiều giữa Nhà nước và cá nhân công dân. Do đó, trong mối quan hệ này, cá nhân công dân chính là chủ thể mang quyền (rights - holders) và Nhà nước là chủ thể mang nghĩa vụ (duty - bears).

*Về chủ thể mang quyền:* chủ thể mang quyền là cá nhân công dân, là những người dân ở nước đó đã đấu tranh không mệt mỏi, chống lại áp bức, bóc lột, cường quyền và khi giành được thắng lợi thì tổ chức ra chế độ nhà nước của mình. Và vì vậy, chính họ, không ai khác có quyền được yêu cầu, được đòi hỏi chế độ nhà nước do mình lập ra phải có nghĩa vụ/trách nhiệm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của cá nhân công dân (tất nhiên, đó là yêu cầu, đòi hỏi chính đáng).

*Chủ thể mang nghĩa vụ:* chủ thể mang nghĩa vụ đó là Nhà nước. Nhà nước do chủ thể mang quyền lập ra. Mục đích lập ra Nhà nước chính là nhằm để duy trì trật tự xã hội, bảo vệ quyền và tự do của cá nhân công dân trong cộng đồng xã hội, do những người được nhân dân (cá nhân công dân) uỷ nhiệm thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý.

Chủ thể mang nghĩa vụ, có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền và tự do của cá nhân công dân.

*Tôn trọng quyền con người,* đòi hỏi Nhà nước phải kiềm chế không được can thiệp, kể cả trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc hưởng thụ các quyền con người đã được ghi nhận trong hiến pháp và pháp luật. Đây được coi là một nghĩa vụ *thụ động (negative obligation)* của Nhà nước. Bởi lẽ, không đòi hỏi các Nhà nước phải chủ động đưa ra những sáng kiến, biện pháp hay chương trình nhằm hỗ trợ các công dân trong việc hưởng thụ các quyền. Nghĩa vụ này liên quan nhiều đến các quyền tự do dân chủ của cá nhân công dân.

*Bảo vệ quyền,* đòi hỏi Nhà nước phải đề ra các biện pháp nhằm ngăn chặn sự vi phạm quyền con người của các thực thể trong xã hội, đặc biệt từ chính hoạt động của Nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước. Đây được coi là một nghĩa vụ *chủ động (positive obligation)*. Nhà nước phải chủ động xây dựng cơ chế, biện pháp phòng ngừa và xử lý những hành vi vi phạm và lạm dụng quyền lực.

*Thực hiện quyền,* đòi hỏi các Nhà nước phải có những biện pháp nhằm hỗ trợ công

<sup>3</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu quyền con người, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 62.

dân hưởng thụ đầy đủ các quyền con người. Đây cũng được coi là nghĩa vụ chủ động của Nhà nước, bởi nó yêu cầu các Nhà nước phải có những kế hoạch, chương trình cụ thể để bảo đảm cho mọi công dân có thể hưởng thụ đến mức cao nhất có thể các quyền con người. Nghĩa vụ này liên quan nhiều đến các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.

*- Thứ ba, đề cao quyền con người trong Nhà nước pháp quyền XHCN sẽ hạn chế sự lạm dụng quyền lực, lạm quyền của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước.*

Có một nghịch lý tự nhiên mà bất kỳ quốc gia nào, hay nền dân chủ nào cũng có thể mắc phải/hay kinh qua, đó là những người có quyền, đặc biệt những người đang sử dụng và thực thi quyền lực nhà nước rất dễ có thể lạm dụng quyền lực nếu như quyền lực của họ không được kiểm soát, được chế ngự. Chính vì thế, các chế độ dân chủ, đều phải thiết kế để bảo đảm những người có quyền, khi thực thi quyền lực nhà nước không thể vượt quá giới hạn quyền lực do pháp luật quy định.

Kinh nghiệm cho thấy, để hạn chế quyền lực, giảm thiểu sự lạm dụng quyền của những người đang thực thi quyền lực nhà nước, trong bất kỳ chế độ xã hội dân chủ nào cũng vậy, quyền con người luôn được đề cao và tôn trọng ở mức độ tối đa. Đề cao quyền con người chính là tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý, trong giám sát hoạt động của Nhà nước, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước.

Chế độ pháp quyền XHCN là chế độ dân chủ. Như Lenin đã từng nói: "Dân chủ XHCN gấp triệu lần dân chủ tư sản". Vì vậy nguyên lý hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN là tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân như Đảng ta đã từng nhấn mạnh: "Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân"<sup>4</sup>.

Nhà nước pháp quyền XHCN là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Mọi quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân. Do vậy, người dân là chủ thể của quyền lực, có quyền yêu cầu, đòi hỏi chính đáng và cán bộ nhà nước, công chức nhà nước là chủ thể mang nghĩa vụ nên phải đáp ứng các đòi hỏi của người dân.

Như thế, đề cao quyền con người trong chế độ pháp quyền XHCN, không những là nguyên lý trong hoạt động của Nhà nước, thể hiện rõ nét bản chất dân chủ, tính ưu việt của chế độ; mà còn là nghĩa vụ quốc gia đối với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã thừa nhận. Đồng thời, chính việc đề cao quyền con người còn là phương thức quan trọng để kiểm soát quyền lực nhà nước, chế ngự quyền lực của người có quyền; tăng cường tính trách nhiệm của cán bộ, công chức nhà nước và qua đó giảm thiểu nguy cơ xâm phạm quyền của cá nhân, công dân; cá nhân, công dân càng tin tưởng vào chế độ nhà nước.

## **2. Nội dung, yêu cầu và phương hướng bảo đảm quyền con người trong chế độ pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay**

*- Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người.*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và trong các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX và X, dù cách thể hiện có khác nhau, nhưng đều xác định: Nhà nước định ra các đạo luật quy định quyền con người, quyền công dân trong đó, bên cạnh các luật về kinh tế, Nhà nước cần ưu tiên xây dựng các luật về các quyền công dân.

Ở nước ta xuất phát từ nguyên tắc hiến định: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp và luật (Điều 50, 51 Hiến pháp năm 1992). Và như thế, các quyền được quy định trong hiến pháp tạo thành hệ thống các quyền và nghĩa vụ cơ bản có tính nguyên tắc nền tảng. Các quyền được quy định trong luật một mặt cụ thể hoá các quyền trong hiến

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 112.

pháp, mặt khác phát triển và bổ sung thêm những quyền mới. Vì vậy, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo quyền con người, quyền công dân đòi hỏi tăng cường hoạt động lập pháp của Quốc hội như là điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền con người. Vì không có pháp luật thì không có cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền con người và như thế, hoạt động lập pháp chính là tiền đề, xuất phát điểm cho toàn bộ hoạt động bảo vệ nhân quyền của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và tạo căn cứ pháp lý cho cá nhân, công dân tự bảo vệ các quyền và lợi ích của mình khi bị xâm phạm.

Nhà nước pháp quyền tự nó đã đòi hỏi yêu cầu cần có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh đủ để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong đó có quan hệ liên quan đến hoạt động của công dân, cũng như việc quy định quyền và nghĩa vụ của công dân trong mối quan hệ với Nhà nước.

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 nhấn mạnh việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân. Theo hướng đó cần hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, nhất là toà án trong việc bảo vệ các quyền đó; xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; khắc phục việc xử lý oan sai... Xây dựng các đạo luật về lập hội, biểu tình nhằm xác định rõ quyền, trách nhiệm của công dân trong việc thực thi quyền dân chủ và trách nhiệm của Nhà nước trong việc duy trì, bảo đảm kỷ cương, trật tự công cộng.

Trên cơ sở các quan điểm về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đặt ra trong thời gian tới các quy phạm pháp luật về các quyền dân sự, chính trị cần được chế định thêm, cụ thể và rõ ràng hơn trong hiến pháp; tiến tới mỗi quyền trong

hiến pháp cần được quy định trong một đạo luật cụ thể, chẳng hạn như quyền được thông tin (cần có Luật về bảo đảm quyền được thông tin/hay quyền tiếp cận thông tin); quyền tự do lập hội, hội họp (cần có Luật về Hội); tự do biểu tình; quyền đình công (cần có Luật về biểu tình, về đình công); các quyền tham gia công việc nhà nước như quy định về trưng cầu dân ý (cần có Luật Trưng cầu dân ý); các quy định về dân chủ cơ sở (cần có Luật về dân chủ cơ sở)...

*- Thứ hai, xây dựng chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ nhằm ngăn ngừa và khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm và lạm dụng quyền lực.*

Đây là một trong những yêu cầu quan trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước. Chế độ trách nhiệm đảm bảo mỗi cán bộ, công chức nhà nước thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình thực thi công vụ, giảm thiểu nguy cơ có thể xâm phạm quyền của cá nhân, công dân. Vì vậy, vấn đề đặt ra là, pháp luật phải cụ thể hoá mối quan hệ giữa cá nhân, công dân với Nhà nước. Nhà nước là tổ chức công quyền, nghĩa là người làm công, mang quyền lực được uỷ quyền từ nhân dân, do đó xác định cụ thể các quyền của công dân theo hướng công dân có quyền được làm tất cả những gì luật pháp không cấm, còn Nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước chỉ được phép làm những gì mà luật pháp quy định. Nghĩa vụ của Nhà nước theo chuẩn mực nhân quyền quốc tế là: Tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền con người.

Quyền và nghĩa vụ qua lại giữa Nhà nước và công dân đảm bảo tính ràng buộc hai chiều, trước hết nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức là phục vụ nhân dân, chứ không phải là “cai trị dân, làm quan cách mạng”. Trong điều kiện nước ta hiện nay, trên cơ sở hiến pháp và pháp luật về cán bộ, công chức, mỗi cơ quan nhà nước do tính chất đặc thù chuyên môn, nghề nghiệp cần có quy chế riêng về quản lý cán

bộ và có tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước trong cơ quan mình. Phải có tiêu chí thì mới biết được cán bộ nào có năng lực, tận tụy hoàn thành công việc; cán bộ nào không có năng lực, trên cơ sở đó mà bố trí đề bạt và chuyển chuyên cán bộ cho phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ.

Khi cán bộ, công chức nhà nước tận tụy với công việc, biết tôn trọng và lắng nghe nhân dân, phục vụ hết mình vì dân thì đòi hỏi mỗi công dân cũng phải nâng cao ý thức trách nhiệm trước Nhà nước, mà cụ thể ý thức tôn trọng hiến pháp và pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ công dân đã được hiến pháp và pháp luật quy định. Đảm bảo quyền con người đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, đòi hỏi bên cạnh các quyền của công dân phải làm rõ các nghĩa vụ của công dân, nhất là hoàn thiện pháp luật về các quy định cấm công dân không được phép làm và ngoài các quy định đó, công dân có quyền được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm.

Tăng cường tính trách nhiệm của cán bộ trong thực thi công vụ, đòi hỏi xác định cho bằng được cơ chế tự chịu trách nhiệm, “cá thể hoá trách nhiệm cá nhân”; xác định rõ giữa quyền hạn được giao và trách nhiệm/nghĩa vụ tương ứng. Tránh, giảm thiểu tình trạng chịu trách nhiệm tập thể, cuối cùng hậu quả xảy ra nhưng không ai chịu trách nhiệm.

*- Thứ ba, tăng cường vai trò của cơ quan tư pháp, đặc biệt là tòa án trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân.*

Trong Nhà nước pháp quyền, cơ quan tư pháp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc bảo vệ quyền con người và các tự do cơ bản của công dân. Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nêu rõ: “Đòi hỏi của công dân và xã hội đối với các cơ quan tư pháp ngày càng cao; các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời

phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm”.

Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, trước hết phải bảo đảm toà án phải thực sự là cơ quan độc lập xét xử, không bị bất kỳ sức ép nào từ phía cơ quan lập pháp hay hành pháp. Độc lập xét xử là thước đo đánh giá bản chất dân chủ, công minh của Nhà nước pháp quyền, do đó, đòi hỏi phán quyết của toà án phải khách quan, vô tư dựa trên chứng cứ thực tế, qua đối chất và đặc biệt là cơ chế tranh tụng tại toà án là rất quan trọng nhằm tìm ra chân lý khách quan. Tính độc lập, khách quan và vô tư trong hoạt động xét xử tạo nên tảng đề duy trì công lý và chính qua đó nhân dân mới có niềm tin và biết dựa vào toà án mỗi khi quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Nhận thức tầm quan trọng đó, Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người”<sup>5</sup>. Trong Nhà nước pháp quyền việc công dân sử dụng toà án như một công cụ quan trọng nhất để bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp là biểu hiện của nền dân chủ, văn minh. Để làm được điều đó, yêu cầu đặt ra là phán quyết của toà phải là chuẩn mực tuyệt đối của sự công bằng, công minh; đồng thời đòi hỏi các thủ tục, cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận toà án phải thuận tiện, dễ dàng và chi phí thấp, để bất kỳ công dân nào cũng có thể tiếp cận được với hoạt động xét xử của toà án. Như thế, cơ chế khiếu nại, kiện ra toà án phải trở thành nếp nghĩ bình thường của mỗi công dân và cả khi công dân kiện cơ quan nhà nước ra trước toà án khi xét thấy quyền và lợi ích của mình bị cán bộ, công chức nhà nước xâm hại cũng phải trở thành nếp sinh hoạt bình thường trong thể chế Nhà nước pháp quyền.

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 127.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, bên cạnh việc tăng cường vai trò của các Toà Dân sự, Toà Kinh tế, Toà Hình sự trong hoạt động xét xử các vụ án thì chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử các vụ án hành chính, án lao động của Toà Hành chính và Toà Lao động là rất quan trọng. Vì hoạt động xét xử các vụ án hành chính và lao động có tính chất khác biệt so với xét xử các vụ án hình sự, dân sự và kinh tế chủ yếu là những tranh chấp giữa các cá nhân với nhau, cá nhân với tổ chức, tổ chức với tổ chức trong hoạt động kinh doanh và giao dịch dân sự, cũng như việc ngăn ngừa và trừng trị hành vi phạm tội. Còn xét xử các vụ án hành chính là giải quyết quan hệ giữa một bên là đại diện cơ quan nhà nước với một bên là cá nhân, công dân khi thấy quyết định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, cơ quan nhà nước không đúng, xâm hại đến quyền công dân và hoạt động xét xử các vụ án lao động là giải quyết tranh chấp giữa đại diện giới chủ - người sử dụng lao động với người làm công. Như thế, trong quan hệ giữa công dân với cơ quan nhà nước; người làm công với giới chủ bao giờ công dân, người làm công cũng ở vị trí yếu thế hơn, cho nên dựa vào cơ chế toà án sẽ phải trở thành cách thức tốt nhất để bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp của họ.

*- Thứ tư, đề cao vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong việc bảo vệ quyền con người.*

Ở nước ta, do đặc điểm lịch sử, nên trong hệ thống chính trị, bên cạnh Đảng, cơ quan nhà nước, còn có các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Hội người mù... Đây là những tổ chức đại diện cho quyền lợi của nhóm người cùng mục đích, tôn chỉ, hành động hay có đặc điểm và hoàn cảnh giống nhau. Tăng cường vai trò của các tổ chức này có ý nghĩa quan trọng đối với đảm bảo nhân quyền của chính những cá nhân, thành viên trong cùng tổ chức.

Tuy vậy, trước yêu cầu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, việc đề cao vai trò của các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào quá trình ra các quyết định, hay phản biện quyết định, chính sách của Nhà nước có liên quan đến quyền con người hay thực hiện những công việc nhất định thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan nhà nước là rất quan trọng. Việc tham gia của các tổ chức xã hội dân sự, là một trong những cách thức nhằm tăng cường sự công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước và chính sự tiếp thu quan điểm, ý kiến khác nhau từ các tổ chức xã hội dân sự, trước khi ban hành quyết định là cần thiết để bảo đảm quyết định, chính sách sát với thực tế, hợp với lòng dân; qua đó, quyền con người được tôn trọng và bảo đảm thực hiện. Do vậy, ở tầm vĩ mô, Nhà nước không nên ôm đồm tất cả mọi việc hay giải quyết tất cả mọi quan hệ xã hội nảy sinh trong đời sống xã hội; bởi lẽ thực tế chứng minh rằng, bản thân Nhà nước cũng không thể tự giải quyết hết mọi việc được, mà dần chuyển giao một số công việc thích hợp thuộc quyền kiểm soát và giải quyết của cơ quan chính quyền cho các tổ chức xã hội dân sự theo mô hình "dịch vụ hành chính công" hay mô hình "chăm sóc và giải quyết các vấn đề xã hội". Đây được xem là một trong những cách thức tốt, không những đề cao vai trò của tổ chức xã hội dân sự, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, trong khi không làm giảm đi hiệu lực và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước.

*- Thứ năm, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội về quyền con người.*

Giáo dục, đào tạo, thông tin về quyền con người có vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức xã hội đối với việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, hạn chế sự vi phạm về quyền do thiếu hiểu biết. Do tầm quan trọng của giáo dục quyền con người, trong bản Tuyên bố Viên về Chương trình hành động, được Hội nghị thế giới về quyền con người tổ chức tại Viên (Áo) thông qua tháng 6/1993: "Coi giáo dục, đào tạo và thông tin chung về quyền con người là thiết yếu cho thúc đẩy và đạt được

các quan hệ hài hòa, ổn định trong các cộng đồng và để tăng cường được sự hiểu biết lẫn nhau, khoan dung và hòa bình”<sup>6</sup>. Hội nghị cũng nhấn mạnh: “Giáo dục về nhân quyền nên bao gồm cả các vấn đề hòa bình, dân chủ, phát triển, công bằng xã hội như đã nêu trong các văn kiện quốc tế và khu vực về nhân quyền nhằm đạt tới sự hiểu biết chung để củng cố sự cam kết toàn cầu đối với quyền con người”<sup>7</sup> và khẳng định các quốc gia có nghĩa vụ pháp lý trong việc giáo dục nhân quyền; đồng thời nên được đưa vào các chính sách giáo dục ở cấp độ quốc gia và quốc tế.

Hưởng ứng Tuyên bố Viên và Chương trình hành động, ngày 10 tháng 12 năm 1994, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết 59/113A tuyên bố về Chương trình thập kỷ giáo dục quyền con người (1995 - 2004). Chương trình này đã được nhiều quốc gia hưởng ứng thực hiện. Hiện nay, Chương trình thập kỷ giáo dục quyền con người đã kết thúc, đã được tổng kết và đánh giá. Đề nối tiếp Chương trình, ngày 14 tháng 7 năm 2005, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã có Nghị quyết số 113B thông qua dự thảo Kế hoạch hành động bổ sung cho giai đoạn thứ nhất (2005 - 2009) của Chương trình thế giới về giáo dục nhân quyền. Bản kế hoạch hành động giáo dục nhân quyền ở giai đoạn này tập trung vào hệ thống các trường tiểu học và trung học với yếu tố chính là “tiếp cận giáo dục - dựa trên quyền”.

Đối với Việt Nam, là nước đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống ngoại xâm nên hiểu rõ giá trị đích thực của quyền con người. Đến nay, Nhà nước Việt Nam đã phê chuẩn hầu hết các điều ước quốc tế quan trọng về quyền con người. Hệ thống chính sách và pháp luật Việt Nam đã được sửa đổi, ban hành với nhiều nội dung mới phù hợp với tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế mà Việt

Nam đã tham gia. Nhận thức rõ, nhân quyền là thành quả đấu tranh lâu dài của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức qua các thời đại trên toàn thế giới; là vấn đề thuộc bản chất và mục tiêu của chế độ XHCN. Tôn trọng và bảo vệ nhân quyền trong giai đoạn cách mạng hiện nay được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, do vậy, cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và giáo dục, thông tin về quyền con người cho các đối tượng khác nhau trong xã hội. Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ: “Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân về công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới... Dành mỗi quan tâm thường xuyên trong giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân nói chung và tầng lớp thanh niên, sinh viên, học sinh, đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng về nhân quyền”<sup>8</sup>.

*- Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục quyền con người.*

Từ lâu, vấn đề nhân quyền đã không chỉ là vấn đề nội bộ của mỗi quốc gia, mà trở thành mối quan tâm toàn cầu. Việc giải quyết các vấn đề về nhân quyền đòi hỏi sự hợp tác chung của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Trước bối cảnh và xu thế quốc tế hiện nay, không một nước nào có thể dám tự hào nói rằng đã giải quyết tốt các vấn đề nhân quyền trong phạm vi quốc gia mình. Hợp tác quốc tế cả song phương và đa phương giúp các quốc gia có thể chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm của nhau, cùng hợp tác và phát triển trên lĩnh vực bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người, góp phần củng cố hòa bình, an ninh trên thế giới.

*(Xem tiếp trang 84)*

<sup>6</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu quyền con người, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 130.

<sup>7</sup> Sdd, tr. 130.

<sup>8</sup> Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới.



hỗ giữa Nhà nước với công dân và giữa công dân với Nhà nước; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người.

Tham gia thảo luận về cơ chế bảo vệ người dân, GS.TSKH. Đào Trí Úc nhấn mạnh: Lý luận về Nhà nước pháp quyền suy cho cùng là nhằm mục tiêu bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền công dân. Vậy bảo vệ người dân bằng cơ chế gì? Theo GS.TSKH. Đào Trí Úc, có cơ chế bảo đảm và có cơ chế bảo vệ. Cơ chế bảo đảm tạo ra sự an toàn pháp lý cho công dân. Theo cơ chế này, công dân được làm tất cả những gì mà luật không cấm, còn cơ quan nhà nước, công chức nhà nước chỉ được làm những gì mà luật cho phép. Quyền lực nhà nước phải bị giới hạn bởi Hiến pháp để quyền con người, quyền công dân không bị xâm hại. Có một tình trạng đáng buồn là người dân chưa được sống trong một xã hội có an toàn pháp lý. Cũng có một trạng thái tâm lý không bình thường: Người ngay lại sợ kẻ gian. Khi các quyền của người dân bị xâm hại thì họ cần

có cơ chế pháp lý để bảo vệ. Cơ chế bảo vệ phải đầy đủ, phù hợp và linh hoạt. Người dân phải được tiếp cận các cơ quan tư pháp, tiếp cận công lý một cách thuận lợi.

Theo TS. Nguyễn Đức Minh, để bảo hộ quyền của người dân, Nhà nước phải đóng được vai trò của người trọng tài không thiên vị. Không thiên vị nhân viên nhà nước, không thiên vị doanh nghiệp. Không vì mục tiêu phát triển kinh tế với bất cứ giá nào. Để người dân không bị thiệt thòi thì sự phát triển của quốc gia chúng ta phải là sự phát triển bền vững. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với bảo đảm công bằng xã hội, và bảo vệ môi trường. Nhà nước cần hỗ trợ về mặt pháp lý cho các tổ chức xã hội tham gia đại diện và bảo vệ quyền của các công dân. Cũng cần coi trọng việc xây dựng và phát triển cơ chế tự bảo vệ của công dân, tổ chức trên cơ sở nhận thức rõ các quyền Hiến định của mình.

**Phạm Việt**

*(Tiếp theo trang 77 – Quyền con người trong ...)*

Đối với nước ta, tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực nhân quyền hiện nay là yêu cầu và đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế; là cơ hội học tập kinh nghiệm trong xây dựng và thực thi pháp luật bảo đảm quyền con người; cơ hội chia sẻ quan điểm, giá trị chung, đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ nhân quyền trong khu vực và trên thế giới; đồng thời chia sẻ những điểm còn có sự khác biệt trong cách hiểu và thực thi nhân quyền, làm cho nhân dân và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về quyền con người; khẳng định thành tựu trong bảo vệ, đấu tranh và phát triển quyền con người ở Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới; qua đó, tranh thủ sự ủng hộ của dư luận tiến bộ trên thế giới, góp phần làm thất bại

mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền nhằm chống phá chế độ XHCN ở nước ta. Do vậy, việc tăng cường hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền là một yêu cầu thiết yếu khách quan ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là: “Chủ động tham gia vào cuộc đấu tranh chung vì quyền con người. Sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề nhân quyền”<sup>9</sup>. Tuy vậy, đối thoại và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực nhân quyền dựa trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, vì mục tiêu chung là bảo vệ, thúc đẩy quyền con người ngày càng tốt hơn.

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội – 2006, tr. 113.